

Bản án số: 72/2024/HS-ST
Ngày: 26/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đoàn Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Lê Thị Thao và bà Nguyễn Thị Hiền;

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Hoàng Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2024/HSST ngày 05/7/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2024/QĐXXST- HS ngày 11/7/2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K, sinh năm 1998 tại xã Đ, huyện T, tỉnh H; nơi cư trú: thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh H; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X và bà Đoàn Thị D; có vợ là Trần Thị N, sinh năm 1999 và 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/5/2024; ngày 12/5/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Anh Trần Văn P, sinh năm 1985; trú tại: thôn T, xã B, huyện C, tỉnh H (có đơn xin vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1975; trú tại: thôn V, xã C, huyện G, tỉnh H (có đơn xin vắng mặt).

3. Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1987; trú tại: thôn T, xã B, huyện C, tỉnh H (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn K thuê trọ tại thôn Q, xã B, huyện C từ đầu năm 2024. Do cần tiền chi tiêu cá nhân, từ tháng 02/2024 đến tháng 4/2024, trên địa bàn xã B, K đã thực hiện các hành vi sau:

Hành vi thứ nhất: Khoảng 01 giờ ngày 24/02/2024, K đi bộ từ phòng trọ qua cánh đồng thôn T, xã B đến cửa sổ phía sau cửa hàng gạch của anh Trần Văn P ở khu đô thị G, xã B (trước đây K đã từng làm việc tại cửa hàng của anh P). K dùng tay giật cánh cửa sổ, mở cửa trèo vào trong cửa hàng tháo 03 mắt camera ở khu vực cửa ra vào và khung sắt trên mái nhà xuống, rồi dùng 01 thanh sắt có sẵn trong cửa hàng cạy cánh tủ sắt để đồ tại khu bàn làm việc thấy bên trong có 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP, tiền mặt và 01 balo màu đen. K lấy tiền cất vào túi quần, cho máy tính và 03 mắt camera vào balo, rồi trèo qua cửa sổ ra ngoài đi đến lều vịt ở cánh đồng thôn T đếm được 18.350.000đ. Sau đó, K bán chiếc balo và máy tính cho người lạ được 3.500.000đ. Tổng 21.850.000đ K chi tiêu hết.

Hành vi thứ hai: Khoảng 21 giờ 40 phút ngày 27/3/2024, K cầm 01 thanh xà cày bằng kim loại đi bộ từ phòng trọ qua cánh đồng thôn T, xã B đến khu vui chơi dành cho trẻ em Lalakids ở khu đô thị G, xã B của chị Nguyễn Thị L. K dùng thanh xà cạy cửa sổ phía sau trèo vào bên trong lục tìm tài sản. Thấy trên bàn thu ngân có 01 hộp sắt đựng tiền, K lấy chìa khóa trên mặt bàn mở hộp sắt lấy tiền cất vào túi quần rồi trèo qua cửa sổ ra ngoài, đến khu vực lều vịt ở cánh đồng thôn T kiểm đếm được 1.000.000đ; K chi tiêu hết.

Hành vi thứ ba: Khoảng 23 giờ 50 phút ngày 29/3/2024, K cầm thanh xà cày đi bộ qua cánh đồng thôn T, xã B tiếp tục đến khu vui chơi dành cho trẻ em Lalakids; rồi dùng xà cạy cửa sổ phía sau trèo vào bên trong đến khu vực bàn thu ngân lục tìm tiền nhưng không thấy nên đã lấy 01 bộ máy vi tính nhãn hiệu Dell (gồm 01 màn hình, 01 cây máy tính, 01 bàn phím và 01 chuột vi tính) và 05 chai nước ngọt mang ra ngoài. K bán bộ máy tính cho người lạ được 1.150.000đ và chi tiêu hết; 05 chai nước K tự sử dụng.

Hành vi thứ tư: Khoảng 12 giờ ngày 14/4/2024, K cầm thanh xà cày, kìm kim loại đi bộ qua cánh đồng thôn T đến phía sau nhà chị Nguyễn Thị Q ở khu đô thị G, xã B. Khương lấy 01 thang sắt (do K nhặt được để tại đây từ trước) bắc lên tường rồi cầm xà cày, kìm trèo lên thang quan sát nhà chị Q thấy cửa sau không khóa. K vút xà cày xuống đất, cất kìm vào túi quần, trèo tường vào trong sân, mở cửa đi vào phòng ngủ tầng 1 lục tìm được 01 túi xách trên kệ tivi (bên trong đựng 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell) và 01 ví màu đen để trên bàn trang điểm cạnh giường ngủ; K mở ví lấy tiền cất vào túi quần rồi đi cầu thang lên tầng 2. Tại phòng thờ, K lấy tiền và 01 tờ tiền 02 đô la Mỹ trên bàn thờ cất vào túi quần rồi đi vào phòng ngủ tầng 02 lấy con lợn đất màu đỏ để trên mặt bàn cạnh giường ngủ. Sau đó K đi xuống

phòng ngủ tầng 01 lấy túi xách đựng máy tính xách tay mang ra phòng bếp, dùng kim đập vỡ con lợn đất lấy tiền bên trong cho vào túi đựng máy tính rồi cầm túi treo tường ra ngoài. K vớt kim và thang sắt tại cánh đồng thôn T, đi đến lều vịt kiểm đếm được 35.000.000đ và 01 tờ tiền 2 đôla mỹ. Sau đó, K bán túi xách và máy tính cho người lạ được 4.500.000đ; tổng 39.500.000đ K chi tiêu hết.

Ngày 06/5/2024, K tự thú và tự nguyện giao nộp: 01 tờ tiền mệnh giá 2 đôla mỹ, 03 mắt camera, 01 áo khoác dài tay màu xám đen, 01 đôi giày vải màu trắng, 01 quần bò màu xanh. Chị Q giao nộp: 01 xà cày dài 102cm, 01 con lợn đất màu đỏ bị vỡ; 01 đĩa DVD chứa 06 đoạn video ghi lại hình ảnh của Khương ngày 14/4/2024. Chị L giao nộp: 03 đoạn video ghi lại hình ảnh của K ngày 27/3/2024 và ngày 29/3/2024.

Kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐG-TTHS ngày 08/5/2024 và số 31/KL-HĐĐG-TTHS ngày 04/6/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Cẩm Giàng, kết luận: Chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP trị giá 5.500.000đ; 03 mắt camera tổng trị giá 1.980.000đ; 01 balo màu đen trị giá 200.000đ; 01 bộ máy tính để bàn nhãn hiệu Dell trị giá 2.608.000đ; 05 chai nước ngọt trị giá 50.000đ; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell trị giá 7.500.000đ; 01 túi xách đựng máy tính trị giá 60.000đ; 01 con lợn đất (không còn sử dụng được) trị giá 20.000đ.

Công văn số 608 ngày 21/5/2024, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, chi nhánh tỉnh Hải Dương cung cấp thông tin: Ngày 14/4/2024, 01 USD = 24.082 VNĐ.

Ngày 24/5/2024 và ngày 14/6/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại 03 mắt camera cho anh P; trả 01 tờ tiền 02 đôla mỹ cho chị Q. Đối với 01 balo, 01 túi xách, 02 chiếc máy tính xách tay và bộ máy tính để bàn, K bán cho người lạ; kim và thang K đã vớt đi nên không quản lý được; cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra thông báo truy tìm vật chứng.

Về trách nhiệm dân sự: anh P yêu cầu bồi thường 24.050.000đ; chị Loan yêu cầu bồi thường 3.658.000đ; chị Q yêu cầu bồi thường 42.580.000đ.

Cáo trạng số 67/CT-VKS ngày 03/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa:

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX tuyên Nguyễn Văn K phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 32 tháng đến 35 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 06/5/2024. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự;

Điều 584; 585; 586; 589 Bộ luật dân sự; buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải bồi thường cho anh Trần Văn P 24.050.000đ; chị Nguyễn Thị L 3.658.000đ và chị Nguyễn Thị Q 42.580.000đ. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX tuyên: tịch thu cho tiêu hủy 01 xà cày, 01 con lợn đất bị vỡ, 01 áo khoác dài tay màu xám đen, 01 đôi giày vải màu trắng và 01 quần bò màu xanh; Quản lý, lưu hồ sơ vụ án 02 đĩa DVD do chị Nguyễn Q và chị Nguyễn Thị L giao nộp chứa các đoạn video ghi lại diễn biến việc Nguyễn Văn K trộm cắp tài sản. Về án phí: áp dụng: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 3.514.400đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo thừa nhận hành vi đã lén lút treo tường, cậy cửa vào chiếm đoạt của anh P, chị L và chị Q và khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo là đúng; bị cáo không đối đáp tranh luận.

Lời nói sau cùng trong phiên tòa: bị cáo đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tổ tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai những người bị hại và người làm chứng tại Cơ quan điều tra; phù hợp với hình ảnh trong các đoạn video do người bị hại giao nộp và Kết luận định giá tài sản; Thông báo tỷ giá của Ngân hàng và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Từ tháng 02/2024 đến tháng 4/2024, Nguyễn Văn K lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, lén lút thực hiện các hành vi chiếm đoạt tài sản như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 24/02/2024, tại cửa hàng gạch của anh Trần Văn P ở khu đô thị G, thôn T, xã B, huyện Cẩm Giàng, Nguyễn Văn K đã lén lút chiếm đoạt 18.350.000đ, 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP trị giá 5.500.000đ, 03 mắt camera trị giá 1.980.000đ và 01 ba lô trị giá 200.000đ. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 26.030.000đ.

Khoảng 21 giờ 40 phút ngày 27/3/2024 và khoảng 23 giờ 50 phút ngày 29/3/2024 tại khu vui chơi thiếu nhi Lala-Kids ở khu đô thị G, thôn T, xã B, huyện Cẩm Giàng của chị Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn K lén lút chiếm đoạt 1.000.000đ; 01 bộ máy tính để bàn nhãn hiệu Dell trị giá 2.608.000đ và 05 chai nước ngọt trị giá 50.000đ. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 3.658.000đ.

Khoảng 12 giờ ngày 14/4/2024 tại nhà chị Nguyễn Thị Q ở khu đô thị G, thôn T, xã B, huyện Cẩm Giàng, Nguyễn Văn K lén lút chiếm đoạt 35.000.000đ, 02 đôla Mỹ = 48.164 VNĐ, 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell trị giá 7.500.000đ; 01 túi xách trị giá 60.000đ. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 42.608.164đ.

Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt trong 4 lần là 72.296.164.000đ. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do cần tiền tiêu xài, lại lười lao động nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân được Nhà nước bảo vệ. Xét về hành vi và giá trị tài sản, số tiền bị cáo chiếm đoạt đã đủ yếu tố cấu thành Tội trộm cắp tài sản. Do số tiền bị cáo chiếm đoạt thuộc trường hợp từ 50.000.000đ đến dưới 200.000.000đ, đây là tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo về tội danh, điều khoản là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn huyện Cẩm Giàng, gây tâm lý hoang mang trong khu dân cư đô thị G, khu vui chơi trẻ em; cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, xác định là người có nhân thân tốt. Bị cáo thực hiện 4 lần trộm cắp, nhưng trong đó có 2 lần (ngày 24/02/2024 và 14/4/2024), mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm độc lập, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 2 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; tự thú các hành vi thực hiện trước đó nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Hình phạt bổ sung: xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có tài sản riêng, hiện đang tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6] Trách nhiệm dân sự: xét việc anh P, chị L và chị Q yêu cầu bị cáo bồi thường tiền và giá trị tài sản bị thiệt hại là hoàn toàn chính đáng và có căn cứ; áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho:

Anh P số tiền 24.050.000đ (gồm tiền mặt 18.350.000đ, giá trị máy tính xách tay nhãn hiệu HP là 5.500.000đ; giá trị chiếc ba lô màu đen là 200.000đ).

Chị L số tiền 3.658.000đ (gồm tiền mặt 1000.000đ; giá trị bộ máy tính bàn gồm màn hình, cây, bàn phím, chuột là 2.608.000đ; giá trị 5 chai nước ngọt là 50.000đ).

Chị Q số tiền 42.580.000đ (gồm tiền mặt 35.000.000đ; giá trị túi xách là 60.000đ; giá trị máy tính Dell là 7.500.000đ, giá trị con lợn đất là 20.000đ).

Nghĩa vụ chậm trả tiền thực hiện theo Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

[7] Về vật chứng: 01 áo khoác dài tay màu xám đen, 01 đôi giày vải màu trắng, 01 quần bò màu xanh, 01 thanh sắt, 01 con lợn đất vị vỡ là công cụ và điều liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, không còn giá trị; cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với thang sắt, kìm bị cáo vứt ngoài đồng, đã truy tìm nhưng không có kết quả nên HĐXX không phải giải quyết.

[8] Án phí: bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm Tội trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 33 (*ba mươi ba*) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ 06/5/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; Điều 586; Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Văn K có trách nhiệm bồi thường cho:

- Anh Trần Văn P, sinh năm 1985; trú tại: xóm M, thôn T, xã B, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tổng số tiền 24.050.000đ (*hai mươi bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*).

- Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1975; trú tại: thôn V, xã C, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tổng số tiền 3.658.000đ (*ba triệu sáu trăm năm mươi tám nghìn đồng*).

- Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1987; trú tại: thôn T, xã B, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tổng số tiền 42.580.000đ (*bốn mươi hai triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo không thi hành hoặc chậm thi hành khoản tiền trên thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác

dài tay màu xám đen, 01 đôi giày vải màu trắng, 01 quần bò màu xanh, 01 thanh sắt, 01 con lợn đất bị vỡ (*Đặc điểm các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/7/2024*).

4. Án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo K phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 3.514.400đ án phí dân sự.

5. Quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án hoặc quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan CSĐT; Cơ quan THAHS; Công an huyện Cẩm Giàng;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh HD;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Thúy

